

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2020/HS-ST
Ngày 22-6-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thiêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Thành Đô

2. Ông Ngô Thanh Xuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện LG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LG T gia phiên tòa: Ông Trần Văn M - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LG, tỉnh BG xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm TH lý số 46/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Văn Th, sinh năm 1985. ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn LP, xã CL, huyện LN, tỉnh BG; tên gọi khác: không có. Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T (đã chết), con bà Trần Thị M, sinh năm 1953; gia đình có 3 chị em, bị cáo là con thứ 3, bị cáo chưa có vợ con.

- Nhân thân: Bản án số 285/2014/HSST ngày 23/12/2014 Tòa án nhân dân thành phố BG xử phạt 02 năm tù, phạt bổ sung 5.000.000 đồng và 200.000 đồng án phí về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Th chấp hành xong án phí, tiền phạt ngày 22/05/2015; ra trại ngày 08/04/2016.

- Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/4/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công tỉnh BG - Có mặt tại phiên tòa.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Nguyễn Thị TH, sinh năm 1980; Địa chỉ: Thôn KH, xã QNh, huyện TY, tỉnh BG – Vắng mặt tại phiên tòa.

* **Người làm chứng:**

1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1971. Địa chỉ: Thôn C, xã HS, huyện LG, tỉnh BG – Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Cao Văn Tu, sinh năm 1971. Địa chỉ: Thôn C, xã HS, huyện LG, tỉnh BG - Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 30 phút ngày 09/04/2020, Tổ tuần tra Công an xã HS phối hợp với Ban chỉ huy Quân sự xã HS, huyện LG tuần tra, kiểm soát tại nghĩa trang Non TH thuộc thôn C, xã HS, huyện LG phát hiện Trần Văn Th, sinh năm 1985 ở thôn LP, xã CL, huyện LN, tỉnh BG có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mục đích để sử dụng. Tổ công tác đã đưa Th cùng vật chứng về Ủy ban nhân dân xã HS, huyện LG lập biên bản bắt người phạm tội quả tang sau đó bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện LG giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 đoạn ống nhựa màu tím được hàn kín hai đầu bên trong chứa chất cục bột màu trắng, thu tại túi áo khoác bên phải Th đang mặc;
- 01 đoạn ống nhựa màu tím được hàn kín một đầu bên trong chứa chất cục bột màu trắng, thu tại bề mặt bờ mương cạnh chỗ Th ngồi (sau khi thu giữ đã hàn kín đầu còn lại của ống nhựa để bảo quản);
- 01 xe mô tô, biển kiểm soát 98E1 – 440.60; 01 ví da màu nâu, bên trong có 01 chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn Th và 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 98Y1 – 9090;
- 01 điện thoại nhãn hiệu FPT màn hình dạng vỡ; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màn hình vỡ; số tiền 81.000 đồng và 01 bật lửa ga màu đỏ do Th giao nộp.

Vật chứng thu giữ nghi là ma túy được niêm phong ký hiệu “QT” gửi giám định. Tại kết luận giám định số 447 ngày 12/04/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BG kết luận: Trong phong bì ký hiệu “QT” đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng (đựng trong 02 đoạn ống nhựa màu tím được hàn kín hai đầu) là ma túy, có tổng khối lượng 0,142 gam, loại Heroine.

Tại Cơ quan điều tra Trần Văn Th khai nhận: Th là đối tượng nghiện ma túy Heroine từ năm 2013. Khoảng 19 giờ ngày 09/04/2020, Th đi xe mô tô 98E1 – 440.60 từ nhà sang khu vực phố Phổng, xã Minh Sơn, huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn, mục đích để làm thợ điện nước. Khi đi đến ngã tư thị trấn Kép, huyện LG thì Th gặp một người phụ nữ, Th khai không biết tên và địa chỉ ở đâu, Th bảo người phụ nữ này bán cho 200.000 đồng ma túy Heroin để sử dụng thì người này đồng ý cầm tiền rồi đưa lại cho Th 02 tép ma túy Heroine có đặc điểm là 02 đoạn ống nhựa màu tím được hàn kín hai đầu, bên trong cả 02 đoạn ống nhựa có chất cục bột màu trắng là ma túy Heroin. Th cầm 02 tép ma túy ở lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô đến nghĩa trang Non TH thuộc thôn C, xã HS, huyện LG, mục đích

để sử dụng. Th đi vào trong nghĩa trang đỗ xe lại rồi đi bộ ra bờ ruộng cất giấu 01 tép ma túy vào túi áo khoác bên phải, còn 01 tép ma túy thì Th dùng bật lửa đốt một đầu rồi để trên mặt bờ ruộng để chuẩn bị sử dụng thì bị Tổ tuần tra Công an xã HS và Ban chỉ huy Quân sự xã HS phát hiện thu giữ toàn bộ vật chứng.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho Th, quá trình điều tra Th khai không biết tên, tuổi và địa chỉ nên không có căn cứ xác minh làm rõ.

Quá trình bị bắt giữ, Th khai bị một số đối tượng đánh gây thương tích. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được đối tượng gây thương tích cho Th. Ngày 22/04/2020, Cơ quan điều tra ra quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ thương tích nhưng Th có đơn xin từ chối giám định thương tích, không yêu cầu đề nghị xử lý gì.

Tại Bản cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 18/5/2020 của VKSND huyện LG, tỉnh BG truy tố Trần Văn Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Trần Văn Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện LG đã nêu.

Chị Nguyễn Thị TH là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai như sau: Năm 2009 chị có mua chiếc xe máy kiểu dáng wave do Trung Quốc sản xuất và làm thủ tục đăng ký mang tên chị. Khoảng năm 2015, 2016 chị đã bán chiếc xe này cho một người tên Th ở LN nhưng không nhớ họ tên của Th và địa chỉ của Th. Việc mua bán thỏa thuận bằng miệng, anh Th đã thanh toán hết tiền cho chị, đến nay không còn vướng mắc gì nữa.

Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã trích đọc lời khai xác nhận việc bắt quả tang bị cáo Trần Văn Th đang tàng trữ ma túy.

Tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LG giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Văn Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;
- Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn Th từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo, ngày 09/4/2020. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.
- Đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định.
- Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, khoản 2 Điều 106 BLTTHS xử lý về vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì dán kín niêm phong ký hiệu “QT” bên trong có 0,099 gam ma túy heroin hoàn lại sau giám định và 01 bật lửa ga màu đỏ;

+ Trả lại cho bị cáo: 81.000 đồng được niêm phong trong một phong bì thư dán kín ký hiệu “Tiền của Trần Văn Th”, 01 điện thoại nhãn hiệu FPT có số IMEI

980018005687438; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung có số IMEI 358176101717227/01, 01 ví màu nâu, 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Trần Văn Th, 01 đăng ký xe mô tô Y1-9090 mang tên Nguyễn Thị TH. Tạm giữ tài sản của Th để đảm bảo thi hành án.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 xe mô tô 98E1-440.60 do liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

- Ngoài ra còn đề nghị tuyên quyền kháng cáo cho những người T gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện LG, điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng các quy định về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người T gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, xác định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong quá trình giải quyết vụ án là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 20 giờ 30 phút ngày 09/04/2020, tại nghĩa trang Non TH thuộc thôn C, xã HS, huyện LG, Trần Văn Th đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,142 gam ma túy Heroin, mục đích để sử dụng thì bị Tổ tuần tra Công an xã HS phối hợp với Ban chỉ huy Quân sự xã HS, huyện LG phát hiện, bắt quả tang bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện LG giải quyết theo thẩm quyền. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện LG truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước việc mua bán, tàng trữ, sử dụng các chất ma túy của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an của địa phương và là nguyên nhân làm phát sinh một số tội phạm nguy hiểm khác. Nhưng chỉ vì để thỏa mãn nhu cầu của cá nhân, bị cáo đã cố ý phạm tội nên cần phải xử phạt nghiêm để đảm bảo giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội này.

[4] Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, có nhân thân xấu: Bản án số 285/2014/HSST ngày 23/12/2014 Tòa án nhân dân

thành phố BG xử phạt 02 năm tù, phạt bổ sung 5.000.000 đồng và 200.000 đồng án phí về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo chấp hành xong án phí, tiền phạt ngày 22/05/2015; ra trại ngày 08/04/2016 nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy cần có hình phạt tù giam, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, biết tuân thủ pháp luật.

[5] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, cần xem xét, áp dụng khi quyết định hình phạt.

[6] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo để sung công quỹ Nhà nước. Song xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền cho bị cáo là thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa và để bị cáo yên tâm cải tạo thành người lương thiện có ích cho gia đình và xã hội.

[8] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện LG không có cơ sở để điều tra xử lý, HĐXX không xem xét; Quá trình bị bắt giữ, bị cáo khai bị một số đối tượng đánh gây thương tích, Cơ quan điều tra ra quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ thương tích nhưng bị cáo có đơn xin từ chối giám định thương tích, không yêu cầu đề nghị xử lý nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a, khoản 2 Điều 106 BLTTHS xử lý về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì dán kín niêm phong ký hiệu “QT” bên trong có 0,099 gam ma túy heroin hoàn lại sau giám định và 01 bật lửa ga màu đỏ;

- Trả lại cho bị cáo số tiền 81.000 đồng được niêm phong trong một phong bì thư dán kín ký hiệu “Tiền của Trần Văn Th”, 01 điện thoại nhãn hiệu FPT có số IMEI 980018005687438; 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung có số IMEI 358176101717227/0, 01 ví màu nâu, 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Trần Văn Th, 01 đăng ký xe mô tô Y1-9090 mang tên Nguyễn Thị TH. Tạm giữ tài sản của Th để đảm bảo thi hành án;

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 xe mô tô mang Biển kiểm soát 98E1-440.60 là phương tiện dùng vào việc phạm tội của bị cáo.

[10] Do bị cáo đang bị tạm giam nên cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án theo quy định Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 38, điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Căn cứ Điều 106, Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 332, Điều 333, Điều 336 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1, Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn Th **13 (Mười ba)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/4/2020.

2. Về vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì dán kín niêm phong ký hiệu “QT” có chữ ký cùng họ tên của Cao Văn Tu, Nguyễn Văn H, Trần Văn Th, Nguyễn Văn Sáu, Hán Văn Bắc, Phạm Hữu Nam và đóng dấu của Công an xã HS, LG, BG, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh BG bên trong có 0,099 gam ma túy heroin hoàn lại sau giám định và 01 bật lửa ga màu đỏ;

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 xe mô tô biển kiểm soát 98E1-440.60, số máy 5C6K-257773, số khung RLCS5C6KOGY257769 là phương tiện dùng vào việc phạm tội của bị cáo.

+ Trả lại cho bị cáo: 81.000 đồng được niêm phong trong một phong bì thư dán kín ký hiệu “Tiền của Trần Văn Th”; 01 điện thoại di động FPT có số IMEI 980018005687438, màn hình bị dạn vỡ; 01 điện thoại di động Samsung có số IMEI 358176101717227/01, màn hình bị vỡ; 01 ví màu nâu; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Trần Văn Th; 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 98Y1-9090 mang tên Nguyễn Thị TH. Tạm giữ tài sản của Th để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Bị cáo **Trần Văn Th** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật

thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự .

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND, Công an huyện LG;
- VKSND, Sở TP tỉnh BG;
- TAND tỉnh BG;
- Chi cục THADS huyện LG;
- Những người T gia tố tụng;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thiêm